



Th i gian : 13H30 NGÀY 12/01/2014

L n thi : 1

STT	MÃ SINH VIÊN	H VÀ TÊN	L P	I M QUÁ TRÌNH H C T P & KTHP							I M T. K T		GHI CHÚ
				A	P	Q	H	L	M	F	S	CH	
				10%	0%	0%	0%	20%	15%	55%			
1	162223407	Nguy n Thanh Tài	K16PSU_QNH1	8				9	8	7.7	8.0	Tám	
2	162354026	Lê Th Ng c Linh	K16PSU_QNH1	9				8	9.4	5.6	7.0	B y	
3	162354072	Hu nh Thu Th o	K16PSU_QNH1	9				7.5	9.1	7	7.6	B y Ph y Sáu	
4	162354099	Tr ng Anh Tu n	K16PSU_QNH1	10				9	8.9	6.4	7.7	B y Ph y B y	
5	162354102	Nguy n Th Ánh Tuy t	K16PSU_QNH1	8				7.5	9.1	5	6.4	Sáu Ph y B n	
6	162356444	Võ Linh Nam	K16PSU_QNH1	5				7.5	7.8	3.1	0.0	Không	
7	162524161	Hu nh Ngô Ph ng Dung	K16PSU_QNH1	9				8.5	9.1	7	7.8	B y Ph y Tám	
8	162524185	Ph m Th H ng H nh	K16PSU_QNH1	7				8	9.3	5.7	6.8	Sáu Ph y Tám	
9	162524226	Nguy n Tr ng Khang	K16PSU_QNH1	5				8	8.3	6.4	6.9	Sáu Ph y Chín	
10	162524242	Bùi Nguy n Duy Liêm	K16PSU_QNH1	7				8	7.8	5.3	6.4	Sáu Ph y B n	
11	162524247	Nguy n Th Ánh Linh	K16PSU_QNH1	9				8	9.4	6.2	7.3	B y Ph y Ba	
12	162524292	inh Thái Nguyên	K16PSU_QNH1	6				9	7.5	5.9	6.8	Sáu Ph y Tám	
13	162524353	Nguy n Th Thân Thân	K16PSU_QNH1	10				8	8.8	5.9	7.2	B y Ph y Hai	
14	162524442	Lê Gia Th c Vi	K16PSU_QNH1	10				8	6.3	5.7	6.7	Sáu Ph y B y	
15	162524464	Nguy n Th B o H nh	K16PSU_QNH1	8				9	7.8	4.5	6.2	Sáu Ph y Hai	
16	162524467	Hoàng Th Thanh Hu	K16PSU_QNH1	8				8	9.4	4.5	6.3	Sáu Ph y Ba	
17	162524471	ng Th i p Linh	K16PSU_QNH1	9				8.5	9.3	6.2	7.4	B y Ph y B n	
18	162524472	Tr n Ng c Hoàng Linh	K16PSU_QNH1	9				8.5	9.3	6.4	7.5	B y Ph y N m	
19	162524478	Nguy n Th Ki u Nguyên	K16PSU_QNH1	8				8.5	9.2	6.8	7.6	B y Ph y Sáu	
20	162524489	Tr ng Th Ph ng Th o	K16PSU_QNH1	10				8	8.8	6.6	7.6	B y Ph y Sáu	
21	162524491	Nguy n Th Anh Th	K16PSU_QNH1	7				8	7.9	7.7	7.7	B y Ph y B y	
22	162524492	Ph m Th Hoài Th ng	K16PSU_QNH1	6				8	9.4	8.5	8.3	Tám Ph y Ba	
23	162524495	Th Thu Thu	K16PSU_QNH1	9				8	8.4	6.3	7.2	B y Ph y Hai	
24	162524496	Mai Th Xuân Th y	K16PSU_QNH1	8				8.5	9.2	7.8	8.2	Tám Ph y Hai	
25	162524503	Bùi V n Tr ng	K16PSU_QNH1	8				9	6.9	5.1	6.4	Sáu Ph y B n	
26	162524512	Mai Hoàng Vi t	K16PSU_QNH1	5				8	7.5	5.3	6.1	Sáu Ph y M t	
27	162524516	Nguy n Th Nh Ý	K16PSU_QNH1	9				8	9.4	6	7.2	B y Ph y Hai	
28	162526448	Võ Hoài Nam	K16PSU_QNH1	9				7.5	8.6	7.2	7.7	B y Ph y B y	
29	162526944	Tr n Th H ng Giang	K16PSU_QNH1	8				7.5	7.8	6.5	7.0	B y	
30	162527016	Tr n Th T ng Vi	K16PSU_QNH1	8				8	9.4	7.6	8.0	Tám	
31	162314658	Lê N Kh Nhu	K16PSU_QNH2	9				8.5	9	7.4	8.0	Tám	
32	162333817	Nguy n Thanh Trí	K16PSU_QNH2	6				8	7	6.9	7.0	B y	
33	162336438	oàn Th Kim Khánh	K16PSU_QNH2	7				8.5	8.3	6.7	7.3	B y Ph y Ba	
34	162353978	Nguy n Vi t Anh	K16PSU_QNH2	10				8	7.5	5.9	7.0	B y	
35	162353979	Mai Th Vân Anh	K16PSU_QNH2	8				8	6.8	5	6.2	Sáu Ph y Hai	
36	162353980	Võ Th Liên Anh	K16PSU_QNH2	8				8	6.2	5	6.1	Sáu Ph y M t	
37	162353996	Nguy n Vi t Hà	K16PSU_QNH2	10				8.5	7.6	6.2	7.3	B y Ph y Ba	
38	162524168	Tr n Lê Thanh Duyên	K16PSU_QNH2	10				9	8.6	4	6.3	Sáu Ph y Ba	
39	162524214	Nguy n Th Thu H ng	K16PSU_QNH2	10				8	9.3	7.1	7.9	B y Ph y Chín	
40	162524241	Nguy n Thái Duy Liêm	K16PSU_QNH2	9				8.5	8	6.5	7.4	B y Ph y B n	



Th i gian : 13H30 NGÀY 12/01/2014

L n thi : 1

STT	MÃ SINH VIÊN	H VÀ TÊN	L P	I M QUÁ TRÌNH H C T P & KTHP								I M T. K T		GHI CHÚ
				A	P	Q	H	L	M	F	S	CH		
				10%	0%	0%	0%	20%	15%	55%				
41	162524256	Lê Ph c L c	K16PSU_QNH2	9				8	7.8	5.5	6.7	Sáu Ph y B y		
42	162524261	Nguy n c L ng	K16PSU_QNH2	10				8.5	8.5	8.4	8.6	Tám Ph y Sáu		
43	162524275	Tr ng Th Di m My	K16PSU_QNH2	10				8.5	8.5	8.6	8.7	Tám Ph y B y		
44	162524279	Tr n Th H ng Nga	K16PSU_QNH2	10				8	6.3	6.1	6.9	Sáu Ph y Chín		
45	162524322	Nguy n Ph m Hoài Ph ng	K16PSU_QNH2	9				8.5	8.5	8.2	8.4	Tám Ph y B n		
46	162524383	Nguy n Ph m Hoài Th ng	K16PSU_QNH2	10				8	8.5	7.4	7.9	B y Ph y Chín		
47	162524401	Lê Th Huy n Trang	K16PSU_QNH2	10				8	8	7.8	8.1	Tám Ph y M t		
48	162524428	Lê Minh Tu n	K16PSU_QNH2	6				8.5	7	6.5	6.9	Sáu Ph y Chín		
49	162524461	V inh Lynh an	K16PSU_QNH2	10				8	9.3	5.8	7.2	B y Ph y Hai		
50	162524463	Nguy n Th ông	K16PSU_QNH2	10				8	8	7.2	7.8	B y Ph y Tám		
51	162524465	Võ Th Nguyên H nh	K16PSU_QNH2	10				8	6.8	7.8	7.9	B y Ph y Chín		
52	162524470	Phùng Th Lan	K16PSU_QNH2	10				9	8	8	8.4	Tám Ph y B n		
53	162524473	Tr n Hi n L ng	K16PSU_QNH2	10				8	8.5	8.1	8.3	Tám Ph y Ba		
54	162524474	D ng Công Minh	K16PSU_QNH2	10				8	8.5	7.1	7.8	B y Ph y Tám		
55	162524475	Tr n Th Thanh My	K16PSU_QNH2	10				8.5	6.2	8.4	8.3	Tám Ph y Ba		
56	162524477	Lê Th Quý Ng c	K16PSU_QNH2	10				5	6.1	5.8	6.1	Sáu Ph y M t		
57	162524480	Lê Th Nguyên	K16PSU_QNH2	9				8.5	7.2	6.7	7.4	B y Ph y B n		
58	162524482	Nguy n Th Di m Ph ng	K16PSU_QNH2	0				8.5	6.9	6.6	6.4	Sáu Ph y B n		
59	162524484	Lâm H ng Ph ng	K16PSU_QNH2	10				8	8.8	8.6	8.7	Tám Ph y B y		
60	162524485	Lê Nguy n ông Quân	K16PSU_QNH2	10				8	8.5	7.4	7.9	B y Ph y Chín		
61	162524493	Tr n Thanh Th ng	K16PSU_QNH2	8				8	6.3	6.7	7.0	B y		
62	162524507	Lê Th Xuân Tú	K16PSU_QNH2	10				8.5	9.6	6.9	7.9	B y Ph y Chín		
63	162526952	Tr n Chí Qu c	K16PSU_QNH2	5				8	6.1	7.4	7.1	B y Ph y M t		
64	162527501	Nguy n Anh V	K16PSU_QNH2	6				8	7	7.6	7.4	B y Ph y B n		
65	162527613	Nguy n Th o Trúc Linh	K16PSU_QNH2	10				8	8.5	8.2	8.4	Tám Ph y B n		
66	152324240	Lê Th C m Nhung	K16PSU_QNH3	9				8.5	8.9	8.2	8.4	Tám Ph y B n		
67	162314783	Tr n Th Ng c Th	K16PSU_QNH3	9				8.5	8.3	7.9	8.2	Tám Ph y Hai		
68	162354017	Nguy n Ng c Hoàng Khiêm	K16PSU_QNH3	10				8.5	9.9	8.2	8.7	Tám Ph y B y		
69	162524121	Nguy n Th Ki u Anh	K16PSU_QNH3	10				8.5	9	7.7	8.3	Tám Ph y Ba		
70	162524237	inh Th Ng c Lan	K16PSU_QNH3	7				8	9.2	7.6	7.9	B y Ph y Chín		
71	162524362	Phan Lê Thu Th o	K16PSU_QNH3	10				8	7.3	6.7	7.4	B y Ph y B n		
72	162524384	Võ Th Hoài Th ng	K16PSU_QNH3	10				8.5	9	6.9	7.8	B y Ph y Tám		
73	162524391	Nguy n Th Th y Tiên	K16PSU_QNH3	10				8.5	9.1	8.2	8.6	Tám Ph y Sáu		
74	162524396	Phùng Th Thanh Ti n	K16PSU_QNH3	7				8	8.4	7.9	7.9	B y Ph y Chín		
75	162524403	V ng Th Nh Trang	K16PSU_QNH3	10				8.5	9.1	7.9	8.4	Tám Ph y B n		
76	162524410	Thái Th Ki u Trinh	K16PSU_QNH3	10				8.5	7.9	7.4	8.0	Tám		
77	162524441	ng Ph m Uyên Vi	K16PSU_QNH3	9				8	9.3	7.8	8.2	Tám Ph y Hai		
78	162524444	Nguy n Th Ph ng Vi	K16PSU_QNH3	10				8.5	9.6	7.2	8.1	Tám Ph y M t		
79	162524466	Ph m Th Thu Hi n	K16PSU_QNH3	10				8	9.1	6.4	7.5	B y Ph y N m		
80	162524468	Nguy n Th Thanh H ng	K16PSU_QNH3	7				8.5	8.8	6.3	7.2	B y Ph y Hai		



Th i gian : 13H30 NGÀY 12/01/2014

L n thi : 1

STT	MÃ SINH VIÊN	H VÀ TÊN	L P	I M QUÁ TRÌNH H C T P & KTHP							I M T. K T		GHI CHÚ
				A	P	Q	H	L	M	F	S	CH	
				10%	0%	0%	0%	20%	15%	55%			
81	162524479	Ph m Th H nh Nguyễn	K16PSU_QNH3	10				8	9.1	7	7.8	B y Ph y Tám	
82	162524487	Phan Th Qu nh	K16PSU_QNH3	10				8	9.2	7.8	8.3	Tám Ph y Ba	
83	162524490	Lê Th Thu Th o	K16PSU_QNH3	10				8	9	6.6	7.6	B y Ph y Sáu	
84	162524494	Ngô Th Ng c Thuý	K16PSU_QNH3	10				8.5	9.1	8	8.5	Tám Ph y N m	
85	162524497	Tr n Nguyễn Tín	K16PSU_QNH3	7				8	8	3.2	0.0	Không	
86	162524498	Nguyễn V n Toàn	K16PSU_QNH3	10				8	8.6	5.5	6.9	Sáu Ph y Chín	
87	162524499	ào Huy n Trần	K16PSU_QNH3	10				8.5	9.1	6	7.4	B y Ph y B n	
88	162524502	Phan Ki u Trang	K16PSU_QNH3	10				8.5	9.4	4.4	6.5	Sáu Ph y N m	
89	162524504	Ph m Chí Trung	K16PSU_QNH3	10				8.5	7.5	5.9	7.1	B y Ph y M t	
90	162524505	Nguyễn Thành Trung	K16PSU_QNH3	7				8	6.6	2.2	0.0	Không	
91	162524506	Võ Thái C m Tú	K16PSU_QNH3	7				8	9	4	5.9	N m Ph y Chín	
92	162524510	Võ Vân Ty	K16PSU_QNH3	10				8	9.2	6	7.3	B y Ph y Ba	
93	162524513	Lê Quang V	K16PSU_QNH3	10				8.5	9.1	7.8	8.4	Tám Ph y B n	
94	162524514	Nguyễn Minh V	K16PSU_QNH3	7				8.5	8.5	2.9	0.0	Không	
95	162526501	Hoàng Tu n Anh	K16PSU_QNH3	7				8	8	4	5.7	N m Ph y B y	
96	162526719	Tr n Th T Trinh	K16PSU_QNH3	9				8	6.8	4.1	5.8	N m Ph y Tám	
97	162527365	Nguyễn Ng c Tú	K16PSU_QNH3	10				8	9.3	4.7	6.6	Sáu Ph y Sáu	
98	152313977	Nguyễn N Ki u Trang	K15PSUKKT	0				0	0	4.9	2.7	Hai Ph y B y	63733/13P

B NG TH NG KÊ S LI U

STT	N I DUNG TH NG KÊ	S L NG	T L (%)	GHI CHÚ
1	S sinh viên t	93	95%	
2	S sinh viên n	5	5%	
	T NG C NG :	98	100%	

NG IL P

NG I KI M TRA

LÃNH O KHOA
(Ký ghi rõ h iên)

à N ng, 10/02/2014
PP. ÀO T O H & SAU H

NGUY N H NG GIANG

THS. NGUY N ÂN